|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ SƠN MÀU**  Số: 46 /TB-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Sơn Màu, ngày 20 tháng 6 năm 2023* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai kế hoạch vốn và đăng ký đề xuất dự án hỗ trợ**

**phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3**

**thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng**

**đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBDT của Ủy ban Dân tộc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt các dự án định hướng hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

UBND xã Sơn Màu thông báo nguồn vốn để các cá nhân, tổ chức, nhóm cộng đồng có nhu cầu đề xuất dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa xã Sơn Màu, thực hiện năm 2023 với một số nội dung chính sau:

**1. Tổng nguồn vốn được phân bổ:** 1.760.000.000 *(Một tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó:*

- Ngân sách trung ương: 1.600.000.000 đồng *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*

- Ngân sách tỉnh: 160.000.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu đồng)*

**2. Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng**

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị – xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

- Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

**3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước**

- Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

4**. Hồ sơ đề xuất nêu cụ thể, đầy đủ theo các thông tin trong các biểu mẫu đính kèm theo thông báo này, gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Biên bản họp dân |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị |
| Mẫu số 03 | Kế hoạch sản xuất, kinh doanh,,tiêu thụ sản phẩm |
| Mẫu số 04 | Đề cương xây dựng dự án, phương án |
| Mẫu số 05 | Cam kết của hộ tham gia dự án |
| Tài liệu kèm theo hồ sơ | Xác nhận của UBND xã về thành lập tổ hợp tác nhóm hộ; thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi; văn bản khác (nếu có). |

*(có phụ lục mẫu biểu kèm theo)*

2.2. Thời gian nộp, số lượng hồ sơ Thời gian nhận hồ sơ đăng ký đến hết ngày 07/07/2023. Số lượng hồ sơ đăng ký tuyển chọn: 01 bản gốc (chữ ký trực tiếp, đóng dấu), 04 bản sao và file hồ sơ.

2.3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân xã Sơn Màu.

Địa chỉ: Xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0352904460 Fax: …………………..

Email: …………………………………………………….

(Mọi thông tin chi tiết để đăng ký, đề nghị xem tại trang tin điện tử của xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây: https://xasonmau.sontay.quangngai.gov.vn)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND huyện (thay B/C);  - Phòng Dân tộc huyện;  - Phòng NN&PTNT huyện;  - Các tổ chức, cá nhân;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**    **Đinh Văn Lia** |

**Phụ lục**

**MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Biên bản họp dân |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị |
| Mẫu số 03 | Kế hoạch sản xuất, kinh doanh,,tiêu thụ sản phẩm |
| Mẫu số 04 | Đề cương xây dựng dự án, phương án |
| Mẫu số 05 | Cam kết của hộ tham gia dự án |
| Tài liệu kèm theo hồ sơ | Xác nhận của UBND xã về thành lập tổ hợp tác nhóm hộ; thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi; văn bản khác (nếu có). |

**Mẫu số 01-CĐ**

**UBND XÃ …… CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Thôn ……. Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*…….., ngày ... tháng*...*năm*.......

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

Hôm nay, ngày... tháng... năm 20…. tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp), thôn tổ chức họp để ……… (nêu mục đích cuộc họp).

**1. Thành phần tham dự**: *(ghi rõ họ, tên*, chức *danh người chủ trì*); *Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ*, *tên, chức danh)*; *Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã*, *các tổ chức*, *đoàn thể*, *số lượng đối tượng tham gia: ...*)

**- Đại diện UBND xã**:

Ông/bà:  ..... …………………. chức vụ: …………………………………

Ông/bà:  ..... …………………. chức vụ: …………………………………

- **Thôn/ bản**

Ông/bà:  ..... …………………. chức vụ: Trưởng thôn, chủ trì cuộc họp

Ông/bà:  ..... …………………. chức vụ: ……………, thư ký cuộc họp

- Tổng số hộ dân: ....../.... … tham gia.

**2. Nội dung cuộc họp**:

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án…

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về việc đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn (nếu có);

- Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án (áp dụng đối với các thôn/bản chưa có tổ/ nhóm cộng đồng): Thành lập tổ/nhóm cộng đồng, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại điện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

*(Thành lập tổ cộng đồng phải đảm* bảo *tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ* trợ *của* các *chương* trình mục *tiêu* quốc *gia, trong đó* ưu tiên *nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ* nghèo*, hộ cận nghèo, hộ mới* thoát *nghèo*, *hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng*, *phụ nữ thuộc hộ nghèo*. *Có* thành *viên có* kinh *nghiệm làm kinh tế giỏi*)

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập tổ/nhóm cộng đồng *(tên tổ/ nhóm cộng đồng)* tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất... ……… do ông/bà …………. Tổ trưởng/ trưởng nhóm làm đại diện. Tổ/nhóm cộng đồng....... …… gồm ……. thành viên, danh sách cụ thể như sau:

**3. Danh sách thành viên tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thành viên tham gia** | **Ngày sinh** | **Dân tộc** | **Địa chỉ (thôn, xã)** | **Thuộc đối tượng (nghèo, cận nghèo, DTTS…)** | **Chức danh** | **Đăng ký hỗ trợ** | **Đối ứng của hộ** | **Ký xác nhận hoặc điểm chỉ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  | Tổ trưởng/ Trưởng nhóm |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | Tổ phó/ Phó nhóm |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | Thành viên |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Có kinh nghiệm làm KT giỏi |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ... cùng ngày. Được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất..... ........./.

**Thư ký  Đại diện tổ/nhóm  Đại diện UBND xã Chủ trì (Trưởng thôn/bản)**

*(ký, ghi rõ họ tên)* **cộng đồng** *(ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên)*

**Tổ trưởng/ trưởng nhóm**

*(ký, ghi* rõ *họ tên)*

**Mẫu số 02-CĐ**

**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**(TỎ, NHÓM HỘ) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*…….., ngày ... tháng*...*năm*.......

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng**

Kính gửi: UBND xã/thị trấn......

Căn cứ: *(Liệt kê đầy đủ căn cứ đề nghị hỗ trợ dự án, phương án)*

Căn cứ biên bản họp thôn ngày..... tháng …… năm ......

Cộng đồng dân cư đề xuất dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm ...... gồm các nội dung sau:

Tên cộng đồng dân cư (Tổ, nhóm): .........

Người đại diện (tổ trưởng, nhóm trưởng):

Địa chỉ: ........

Điện thoại:

Fax:

Email:......

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các chương trình mục tiêu quốc gia, (Tên cộng đồng dân cư) đề nghị UBND xã/thị trấn ........... xem xét tổng hợp trình UBND huyện thẩm định dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên dự án, phương án: ........

2. Địa bàn thực hiện: .......

3. Số hộ tham gia:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .......

**III. CAM KẾT**: Tên cộng đồng dân cư (Tổ, nhóm) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia dự án, phương án theo nội dung đã đăng ký và dự án, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cam kết thực hiện luân chuyển bằng hiện vật hoặc thu hồi bằng tiền phần vốn hỗ trợ từ ngân sách khi đến thời hạn thu hồi theo phê duyệt dự án/phương án của cấp có thẩm quyền (nếu có).

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV.** TÀI **LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):...

***Nơi nhận:* ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

- Như trên;  **(TỔ, NHÓM TRƯỞNG)**

- Lưu:  (*Ký, ghi họ tên)*

/.

**Mẫu số 03-CĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*………, ngày ... tháng ...... năm* .........

**KẾ HOẠCH**

**SẢN XUẤT KINH DOANH, TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

**Dự án/phương án ………**

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

1. Tên dự án/phương án:

2. Mục tiêu của dự án/phương án:

3. Đối tượng tham gia dự án/phương án

- Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

- Số lượng hộ gia đình nông dân tham gia dự án/phương án (phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia): .........

4. Địa điểm thực hiện dự án/phương án:

5. Thời gian thực hiện dự án/phương án:

6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất:

7. Quy mô sản xuất:

8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất:

9. Hình thức hỗ trợ sản xuất:

**PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**, **TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

*2.* Nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ NSNN (nếu có); các rủi ro và phương án xử lý tài chính (nếu có).

3. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án/phương án của cộng đồng.

4. Nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ *từ NSNN* (nếu có) ...

5. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của cộng đồng

6. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng

(Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (trong nhân dân, thương lái, hợp tác xã, doanh nghiệp).

7. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất của cộng đồng.

**PHẦN III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

**1. Phương án huy động và sử dụng vốn**

Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết các năm), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện.

**2. Phương án về doanh thu**, **chi phí**, **lợi nhuận**

**PHẦN IV**. **ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Mẫu số 04-CĐ**

**ĐỀ CƯƠNG XÂY DỰNG DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**, **DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……., ngày* ... ... *tháng năm*

**TÊN DỰ ÁN** ......

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):

3. Đối tượng tham gia: ...

4. Thời gian triển khai:

5. Địa bàn thực hiện:

6. Các hoạt động của dự án (nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động):

7. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn ngân sách nhà nước (nếu có)

8. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)):

9. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):

10. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có): ....

12. Tổ chức thực hiện dự án:

13. Các nội dung liên quan khác

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

*(ký,* ghi *rõ họ tên)*

**Mẫu số 05-CĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Tên xã...* ..... . *)*, *ngày …. Tháng …. năm 202*....

**BẢN CAM KẾT CỦA HỘ GIA ĐÌNH**

**THAM GIA DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG**

1. Họ và tên chủ hộ:

2. Địa chỉ: Thôn/bản …………. Хã …………….. huyện .......

3. Số CCCD/CMTND: ...... do......... cấp, ngày.... tháng......năm 20 .....

4. Số điện thoại: .....

TÔI XIN CAM KẾT NHƯ SAU:

1. Tự nguyện, tích cực tham gia thực hiện vào các nội dung của Dự án/phương án) hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án/phương án.

3. Cam kết đảm bảo phần đối ứng của gia đình tham gia thực hiện dự án/phương án) và thực hiện luân chuyển hiện vật hoặc tiền quay vòng theo phê duyệt dự án/ phương án của cấp có thẩm quyền (nếu có).

4. Nếu vi phạm cam kết, Tôi xin chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cam kết này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau. UBND xã giữ 01 bản; Tổ trưởng, nhóm trưởng giữ 01 bản, cá nhân giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ** **ĐẠI DIỆN HỘ THAM GIA**

**(TỎ, NHÓM TRƯỞNG)** *(ký, ghi rõ họ tên)*

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ**....

(*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)